

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2024/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 2 Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Thực hiện Thông báo số 296/TB-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết luận của đồng chí Võ Văn Minh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ 69 - khóa X;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3224/TTr-SNN ngày 24 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
Đã ký: Mai Hùng Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực
thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

*(Kèm theo Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương; chịu sự chỉ đạo, quản lý tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kiểm lâm, Cục Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chi cục thực hiện chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về lâm nghiệp; các dịch vụ công thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, quản lý lâm sản; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chế độ quản lý, bảo vệ các loài thực vật rừng, động vật rừng và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; tổ chức lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng; chế độ, chính sách đối với kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng; một số nhiệm vụ khác thuộc phạm vi quản lý và theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng phương án tổ chức huy động lực lượng, phương tiện các ngành, địa phương để kịp thời ngăn chặn các vụ phá rừng trái pháp luật; chữa cháy rừng; phòng chống sinh vật hại rừng; khai thác, vận chuyển, chế biến và thương mại lâm sản trái pháp luật.

3. Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật; tiêu chuẩn quốc gia về quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo phân công của Giám đốc Sở và quy định của pháp luật; hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

6. Về bảo vệ rừng

a) Tham mưu Giám đốc Sở ban hành văn bản tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ rừng; chế độ bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; kiểm soát, ngăn chặn xử lý hành vi săn bắt, tàng trữ, vận chuyển, mua, bán trái pháp luật động vật rừng, thực vật rừng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về bảo vệ rừng, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và quản lý lâm sản; hoạt động gây nuôi, trồng cây động vật rừng, thực vật rừng;

c) Phối hợp với cơ quan bảo vệ thực vật trong dự báo, cảnh báo, phòng, trừ sinh vật hại rừng;

d) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về bảo vệ rừng.

7. Về quản lý rừng

a) Thực hiện quản lý ranh giới, diện tích rừng; các phân khu chức năng của rừng đặc dụng; thành lập, sáp nhập, điều chỉnh, chuyển loại các khu rừng theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án và phương án quản lý rừng bền vững;

c) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý rừng; phát triển các dịch vụ hệ sinh thái rừng; quản lý các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong các loại rừng;

d) Phối hợp hướng dẫn thực hiện công tác bố trí, ổn định dân cư trong các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ theo quy định của pháp luật.

8. Về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Tổ chức điều tra, đánh giá, thu thập thông tin, theo dõi, giám sát đa dạng sinh học, bảo tồn thiên nhiên trong các hệ sinh thái rừng;

b) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái rừng trong phạm vi toàn tỉnh;

c) Tổ chức điều tra, đánh giá, thu thập, bảo quản các loài sinh vật, vi sinh vật và nấm đặc hữu hoặc có giá trị đang bị đe dọa tuyệt chủng để đưa vào danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ;

d) Hướng dẫn việc thu thập, lưu giữ, bảo quản các tiêu bản, mẫu vật trong các hệ sinh thái rừng; xây dựng hệ thống bảo tàng sinh vật rừng và vườn sưu tập thực vật rừng;

đ) Tổ chức điều tra, đánh giá, thu thập thông tin và hướng dẫn kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại trong các hệ sinh thái rừng;

e) Tổ chức thực hiện công tác bảo tồn, phát triển nguồn gen các loài động vật rừng, thực vật rừng;

g) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, tái thả động vật rừng vào các khu rừng đặc dụng, phòng hộ;

h) Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, phục hồi và phát triển các hệ sinh thái rừng bị suy thoái.

9. Về phát triển rừng

a) Tham mưu xây dựng về cơ chế, chính sách, chiến lược, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch và các quy định, hướng dẫn về các biện pháp kỹ thuật lâm sinh phục hồi rừng, phát triển rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ;

b) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh nhằm phục hồi rừng, phát triển rừng, chống xói mòn và suy thoái đất rừng;

c) Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch liên quan đến trồng cây phân tán;

d) Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch liên quan đến trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

10. Về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp

a) Tham mưu xây dựng về cơ chế, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về giống cây trồng lâm nghiệp và xây dựng hệ thống rừng giống quốc gia, vườn thực vật quốc gia;

b) Tổ chức thực hiện công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp; các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, chọn, tạo, khảo nghiệm, sản xuất, thử nghiệm và quyết định công nhận giống cây trồng lâm nghiệp; thu thập, thống kê, lưu giữ, bảo tồn và khai thác nguồn gen, xây dựng ngân hàng gen và xây dựng, quản lý dữ liệu giống cây trồng lâm nghiệp;

c) Tổ chức các hoạt động kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp; cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc lưu giữ, sản xuất và cung ứng giống gốc, phục tráng giống gốc cây trồng lâm nghiệp; tổng hợp báo cáo việc quản lý giống cây trồng Lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

11. Về sử dụng rừng

a) Tham mưu quản lý, sử dụng rừng bền vững; hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường, giảng dạy, thực tập, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, nông lâm ngư kết hợp và khai thác gỗ, lâm sản ngoài gỗ trong các loại rừng;

b) Tổ chức điều tra, thống kê các sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ khai thác từ rừng, cây phân tán và đề xuất biện pháp quản lý, sử dụng có hiệu quả;

c) Tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về chi trả dịch vụ môi trường rừng.

12. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý sử dụng rừng bền vững; hướng dẫn cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững và tín chỉ các-bon rừng.

13. Phòng cháy, chữa cháy rừng

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, phương án, đề án về phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phòng cháy và chữa cháy rừng; tổ chức lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh;

c) Theo dõi, dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng trên phạm vi toàn tỉnh;

d) Truyền thông, thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng;

đ) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác trong và ngoài tỉnh trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng;

e) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị, phương tiện, công cụ bảo hộ cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng;

g) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy và chữa cháy rừng.

14. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, kiểm kê rừng, giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, lập hồ sơ quản lý rừng

a) Tham mưu trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản tổ chức thực thi pháp luật về theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, kiểm kê rừng, giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, lập hồ sơ quản lý rừng;

b) Chỉ đạo việc kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án điều tra, kiểm kê rừng toàn tỉnh và các dự án điều tra chuyên đề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, điều tra, kiểm kê rừng và theo dõi diễn biến rừng; tổng hợp kết quả kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng toàn tỉnh;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra về lập hồ sơ quản lý rừng, giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

e) Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật;

g) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, kiểm kê rừng, giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng.

15. Về quản lý lâm sản

a) Kiểm tra, hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo tình hình chấp hành pháp luật về khai thác, quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản trên phạm vi toàn tỉnh;

b) Kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định pháp luật về hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; theo dõi tổng hợp và xây dựng cơ sở dữ liệu về phân loại doanh nghiệp; hướng dẫn việc quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về phân loại doanh nghiệp, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp;

c) Kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; động vật rừng thông thường, động vật hoang dã trên cạn khác thuộc lớp chim, thú, bò sát, lưỡng cư.

16. Về tổ chức xây dựng lực lượng

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đối với kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng toàn tỉnh;

b) Quản lý, sử dụng đồng phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, cờ hiệu, giấy chứng nhận kiểm lâm, vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị chuyên dụng đối với kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng toàn tỉnh;

c) Thực hiện công tác tuyên truyền, theo dõi, tổng hợp tình hình chống người thi hành công vụ trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng.

17. Về tổ chức sản xuất lâm nghiệp

a) Định kỳ tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức sản xuất, tổ chức các hình thức kinh tế hợp tác và liên kết sản xuất, phát triển kinh tế lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức quản lý rừng gắn với việc tổ chức sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông lâm nghiệp; hướng dẫn các tổ chức, cộng đồng dân cư xây dựng đề án, phương án tổ chức quản lý rừng gắn với sản xuất, phát triển kinh tế lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật.

18. Về môi trường và biến đổi khí hậu trong lâm nghiệp

a) Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường trong lâm nghiệp.

b) Hướng dẫn, triển khai chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hành động quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái rừng, quản lý rừng bền vững và nâng cao trữ lượng các-bon của rừng;

c) Hướng dẫn, triển khai các sáng kiến, cam kết quốc tế về rừng, môi trường và biến đổi khí hậu trong lĩnh vực lâm nghiệp mà Việt Nam tham gia;

d) Hướng dẫn, tổ chức triển khai các hoạt động đo đạc, kiểm kê khí nhà kính; báo cáo, thẩm định và công nhận kết quả giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực lâm nghiệp và thương mại các-bon rừng;

đ) Tham gia thực hiện nhiệm vụ quản lý về môi trường theo phân công, phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

19. Về bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp

a) Tổ chức đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp;

b) Thực hiện xử lý vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hình sự theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp;

c) Tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động xử lý vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hình sự theo quy định của pháp luật; theo dõi tổng hợp và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp.

20. Thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam theo quy định của pháp luật

21. Thực hiện nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và các công trình khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện nhiệm vụ về quản lý tài chính, tài sản, quản lý việc thu, sử dụng phí, lệ phí và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

23. Quản lý Quỹ bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh và các nguồn tài chính của quốc tế hỗ trợ cho ngành lâm nghiệp theo quy định

24. Tổ chức, phối hợp thực hiện nghiên cứu khoa học, thực hiện chuyển giao ứng dụng công nghệ các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

25. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông trong lĩnh vực lâm nghiệp.

a) Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông trong lĩnh vực lâm nghiệp theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Triển khai ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, áp dụng các giống mới trong lĩnh vực lâm nghiệp; tham mưu giai đoạn nhân giống, sản xuất giống ra đại trà sau khi đã được khảo nghiệm; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, áp dụng các giống mới trong lĩnh vực lâm nghiệp.

d) Tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức và người dân có liên quan đến lĩnh vực được phụ trách.

đ) Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật; Tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông; tư vấn và cung cấp dịch vụ khuyến nông theo quy định của pháp luật.

26. Thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp và các thủ tục khác theo sự phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

27. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo chương trình, kế hoạch, đề án, dự án được phân công và quy định của pháp luật.

28. Quản lý về tổ chức bộ máy, danh mục vị trí việc làm, biên chế, cơ cấu ngạch công chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh. Thực hiện chế độ, chính sách, công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, người lao động thuộc quyền quản lý của Chi cục.

29. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đội, Hạt thuộc Chi cục.

30. Hướng dẫn, kiểm tra đối với hoạt động của các hiệp hội, hội trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục; tham gia ý kiến về công nhận Ban vận động thành lập hội và Điều lệ hội thuộc chuyên ngành được giao quản lý theo quy định.

31. Thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo thẩm quyền.

32. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục

Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chi cục trưởng, giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc Chi cục

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục gồm:

- Phòng Hành chính tổng hợp;
- Phòng Quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng;
- Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng.

Cấp trưởng và số lượng cấp phó quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định hiện hành. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với các chức danh này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

b) Các đơn vị trực thuộc Chi cục gồm:

- Hạt Kiểm lâm Tân Uyên - Phú Giáo;
- Hạt Kiểm lâm huyện Dầu Tiếng.

Cấp trưởng và số lượng cấp phó quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định hiện hành. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với các chức danh này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

3. Chi cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Chi cục trên cơ sở quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục theo Quyết định này và theo quy định hiện hành.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức đã được phê duyệt, hàng năm Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình xem xét, quyết định.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Chi cục hoạt động theo chương trình, kế hoạch công tác hàng năm được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại văn bản này

2. Chi cục làm việc theo chế độ thủ trưởng. Chi cục trưởng quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về mọi mặt hoạt động của Chi cục, đồng thời chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên chuyên ngành về các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công.

3. Ban Lãnh đạo Chi cục điều hành hoạt động của cơ quan thông qua Trưởng các phòng, Trưởng các đơn vị trực thuộc. Khi cần thiết thì Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng làm việc và phân công trực tiếp cho công chức và người lao động.

4. Trưởng các Phòng, Trưởng các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đơn vị và người có trách nhiệm liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Môi quan hệ công tác

1. Đối với các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chi cục chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ và các mặt công tác của Cục Kiểm lâm; Cục Lâm nghiệp. Chi cục trưởng có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục trưởng có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các lĩnh vực công tác do Chi cục phụ trách, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định và xin ý kiến những vấn đề vượt quá thẩm quyền; trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương, công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành Trung ương có liên quan đến chương trình, kế hoạch của tỉnh, Chi cục phải báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Đối với các Phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chi cục có mối quan hệ hợp tác, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn khác thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Đối với UBND huyện, thành phố

Là mối quan hệ phối hợp giữa ngành và cấp để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên ngành lâm nghiệp trên địa bàn huyện, thành phố.

Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm chỉ đạo Hạt Kiểm lâm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan trên địa bàn huyện, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn huyện, thành phố thuộc phạm vi, trách nhiệm, thẩm quyền theo quy định của pháp luật; hướng dẫn Hạt Kiểm lâm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của kiểm lâm địa bàn xã để thực hiện các nhiệm vụ về lâm nghiệp theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 7. Căn cứ Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan, Chi cục trưởng có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Chi cục; sắp xếp tổ chức bộ máy của Chi cục đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.